

Bản án số: 182/2018/HS-PT

Ngày: 31- 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện.

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Ông Phạm Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn V và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn V, sinh ngày 29/01/1999 tại Đắk Nông; ĐKKHKT và Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V1, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2017 về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/4/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thành V1 nhưng bị cáo V1 không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

Ngoài ra còn có người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/7/2017 Bùi Văn V, Nguyễn Thành V1 và anh Lê Cao T gặp nhau tại quán cà phê “Thủy Mộc” tại ấp A, xã B, huyện T. Tại quán cà phê, V1 rủ V đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nói cho T1 biết. V đưa cho V1 03 đoạn phá khoá xe máy (V1 nhờ V làm trước đó) rồi nhờ T điều khiển xe mô tô chở V1 và V đến hồ câu cá tại ấp T, xã H, huyện T. Khi đến nơi, T điều khiển xe đi về, V1 và V đi bộ tìm tài sản để trộm cắp, V1 phát hiện có 01 xe mô tô biển số 60B8-804.72 của anh Trần Ngọc A đang dựng bên lề đường không có người trông coi, V đứng ngoài cảnh giới, V1 lén lút đi đến dùng đoạn phá khoá phá khoá xe rồi điều khiển chở V tẩu thoát. Trên đường đi V nói với V1 muốn lấy xe để V1 sử dụng và đưa lại cho V 21.000.000 đồng. Đến sáng ngày 22/7/2017, V nói cho Tú biết mới trộm cắp được xe mô tô và cho Tú 500.000 đồng để Tú không nói cho ai biết.

Ngày 25/7/2017, V và V2 điều khiển xe mô tô biển số 60B8-804.72 (V đã thay bằng biển số 85B1-125.30) đi về tỉnh Đắk Nông để trộm cắp xe mô tô thì bị Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra V2 và V đã khai nhận trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B8-804.72 tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện Đ đã thông báo và chuyển vật chứng xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B8-804.72 đến Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe mô tô biển số 60B8-804.72 cho anh Trần Ngọc A và anh A không có yêu cầu về phần dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, o, h khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V - 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Bùi Văn V - 08 (tám) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra tình tiết giảm

nhẹ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tình tiết này không phải là tình tiết mới và cũng không phải tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 21/7/2017 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thành V2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B8-804.72 của anh Trần Ngọc A với lỗi cố ý trực tiếp. Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá UBND huyện Trảng Bom đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 60B8-804.72 trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Vì vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thành V2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn V và Nguyễn Thành V2 theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Trần Ngọc A được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn, trong đó bị cáo V2 là người khởi xướng, tham gia với vai trò thực hành và là người có nhân thân xấu; Bị cáo V là người chuẩn bị công cụ phạm tội và tham gia với vai trò giúp sức. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bùi Văn V là người chuẩn bị công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong một thời gian ngắn các bị cáo liên tục phạm tội và đã bị xét xử bằng bản án số 58/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm

nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về vật chứng, bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý đúng pháp luật nên không đề cập.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, o, h khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bùi Văn V- 08 (tám) tháng tù. Về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng PV27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Luyện